TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: /2017/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 02 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 174/2017/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: **Ninh Văn C, sinh năm 1981**

Trú tại: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: **Đinh Thị M, sinh năm 1980**

Trú tại: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ninh Văn C và chị Đinh Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh Ninh Văn C và chị Đinh Thị M nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung hai bên thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Ninh Văn M, sinh ngày 21/01/2001; Ninh Văn L, sinh ngày 31/5/2002 và Ninh Văn L, sinh ngày 31/5/2002 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh C, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước (Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai số 0011742 ngày 02/6/2017), anh C được hoàn trả 150.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
Thẩm phán

BẰNG CÔNG HIỆP